

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Nhà nước Việt Nam từ năm 1945 đến nay và định hướng hoàn thiện

TS. HUỖNH THỊ CHUYỀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hongchuyennn@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 12 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2024.

Tóm tắt: Bài viết khái quát quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng từ ngày thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (năm 1945) đến nay; sự nhất quán trong quan điểm, chủ trương đấu tranh chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đồng thời nêu một số kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Từ khóa: nhà nước, quản trị công, pháp luật, tham nhũng, phòng, chống tham nhũng.

Abstract: The article outlines the development process of Vietnam's legal framework for preventing and combating corruption from the establishment of the Democratic Republic of Vietnam (1945) to the present day. It highlights the consistency in the viewpoint and policy of the anti-corruption struggle of the Party and the State of Vietnam. Also, it proposes specific recommendations to improve the regulations of the legal framework for preventing and combating corruption.

Keywords: state, public administration, law, corruption, prevention, combating corruption.

Tham nhũng không phải là hiện tượng mới xuất hiện. Nó ra đời và gắn liền với sự tồn tại, phát triển của nhà nước. Tham nhũng thực ra là một căn bệnh cố hữu của nhà nước. Chống tham nhũng trở thành nhiệm vụ sống còn của mỗi quốc gia.

Một trong những phương cách phòng, chống tham nhũng có hiệu quả là các quốc gia phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Bài viết này khái quát quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng từ ngày thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (năm 1945) đến nay.

1. Pháp luật phòng, chống tham nhũng từ ngày lập nước (năm 1945) đến trước Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005

Năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời. Ngay sau khi thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt nhằm giám sát, kiểm soát hoạt động của các cơ quan chính quyền và nhân viên nhà nước. Đây có thể coi là văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng đầu tiên của nước Việt Nam.

Sự ra đời của Ban thanh tra đặc biệt và Toà án đặc biệt với những hoạt động của nó đã giúp chúng ta đấu tranh với những hành vi vi phạm của những kẻ thoái hoá, biến chất trong đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã bị phát hiện và xử lý, mang lại niềm tin của nhân dân vào chế độ mới.

Trong tình hình phức tạp thù trong, giặc ngoài, nghìn việc cấp bách nhưng chúng ta vẫn hết sức quan tâm đến việc ban hành những văn bản, tạo cơ sở pháp lý để ngăn chặn, trừng trị các tội phạm tham nhũng. Điển hình là Sắc lệnh số 223 ngày 27 tháng 11 năm 1946 truy tố các tội hối lộ, phù lạm, biển thủ công quỹ. Ngoài việc trừng trị nghiêm khắc các hành vi tham nhũng, Sắc lệnh rất chú trọng đến việc thu hồi tài sản cho Nhà nước và phạt nặng về kinh tế. Điều đó thể hiện một định hướng đúng cho cuộc đấu tranh chống tội phạm tham nhũng, một loại tội phạm có mục đích chủ yếu là trục lợi trên cơ sở lợi dụng những quyền hạn và nhiệm vụ thuộc về chức trách hay vị trí trong bộ máy chính quyền nhà nước.

Trước khi có Pháp lệnh chống tham nhũng và những quy định về chống tham nhũng, trong Bộ luật Hình sự năm 1999, trong các văn bản pháp luật có quy định rải rác về các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng. Tuy nhiên chủ yếu dưới dạng các quyết định, chỉ thị ở cấp độ Chính phủ và thường có nhiều nội dung liên quan đến quản lý kinh tế, chống buôn lậu, tham ô, lãng phí, quan liêu (Quyết định số 240/HĐBT ngày 26/6/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tham nhũng).

Về các biện pháp hình sự nhằm xử lý các tội phạm về tham nhũng phải kể đến các văn bản: Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa năm 1970, Pháp lệnh trừng trị tội hối lộ năm 1981, Các quy định về tội phạm về chức vụ trong Bộ luật Hình sự năm 1985..., trong đó quy định một nhóm tội tham nhũng bao gồm 7 tội danh. Thực tế qua mấy lần sửa đổi thì nhóm tội tham nhũng trong Bộ luật Hình sự cơ bản là không thay đổi.

Ngày 26/02/1998, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Chống tham nhũng. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên chuyên biệt về chống tham nhũng, trong đó đưa ra định nghĩa về hành vi tham nhũng, người có chức vụ quyền

hạn; lần đầu tiên biện pháp kê khai tài sản đối với người có chức vụ, quyền hạn được quy định.

Có thể nhận xét khái quát rằng, cho đến trước khi ban hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, cuộc đấu tranh với tham nhũng, từ nhận thức đến quy định, đều chủ yếu là chống tham nhũng, tập trung phát hiện và xử lý (trừng trị) các hành vi vi phạm, ngay cả văn bản pháp luật đầu tiên chuyên biệt về vấn đề này, dù có một số biện pháp phòng ngừa thì vẫn là Pháp lệnh Chống tham nhũng.

2. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi năm 2007, năm 2012 và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

Luật Phòng, chống tham nhũng của Việt Nam được Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 (trên cơ sở Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998, sửa đổi ngày 28/4/2000), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2006.

Cũng vào thời gian này, Công ước của Liên Hợp Quốc đã được chuẩn bị và Việt Nam là một trong những nước tham gia tích cực vào quá trình này. Trong hai năm 2002-2003, Việt Nam đã tham dự đầy đủ 7 vòng đàm phán nhằm xây dựng Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng. Tháng 12 năm 2003, tại Mêrida (Méhicô), Chính phủ Việt Nam đã ký Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng và phê chuẩn Công ước vào năm 2009. Việt Nam cũng tham gia tích cực tất cả các chương trình, diễn đàn, khuôn khổ quốc tế về phòng ngừa và chống tham nhũng. Tinh thần của Công ước thể hiện rõ quan điểm và nhận thức cũng như các biện pháp (trụ cột) cơ bản về chống tham nhũng trong đó nhấn mạnh phòng ngừa tham nhũng, coi đó như một định hướng cơ bản lâu dài.

Quá trình tham gia chuẩn bị và ký kết Công ước Liên Hợp Quốc đã tác động đến nhận thức của Việt Nam và nó thể hiện rõ nét với việc thay vì soạn thảo Luật Chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ đã đề nghị, được Chính phủ nhất trí

trình Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, với nội dung chủ yếu là các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã qua hai lần sửa đổi năm 2007 và 2012.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi năm 2007 và 2012 vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Đó là: Chưa điều chỉnh vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực tư nhân, chưa quy định trách nhiệm hình sự đối với chủ thể tham nhũng là pháp nhân; Một số quy định về phòng, chống tham nhũng còn chồng chéo, mâu thuẫn; Thiếu các công cụ pháp lý cho phép điều tra và xử lý các hành vi tham nhũng một cách hữu hiệu, chế tài áp dụng với chủ thể tham nhũng còn chưa đủ sức răn đe; Thiếu cơ chế khuyến khích người dân phát hiện, báo cáo, tố cáo, tố giác, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, đặc biệt là cơ chế bảo vệ những người này.

Nhận thức được những bất cập nêu trên, trong kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2019) với những quy định ngày càng đầy đủ hơn. Về cơ bản, đạo luật này thể hiện nhận thức và tư duy mới trong công tác phòng, chống tham nhũng với hầu hết các quy định mang tính phòng ngừa tham nhũng. Đây là sự thay đổi tư duy trong đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam.

Có thể nêu các điểm mới, đáng chú ý của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 (so với các luật trước đó) như sau: Điều chỉnh vấn đề tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước (Điều 2); Mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập (Điều 34); Thêm một số loại tài sản, thu nhập phải kê khai; Biến động tài sản từ 300 triệu đồng/năm phải kê khai bổ sung (Điều 36); Thời điểm kê khai tài sản, thu nhập trước ngày 31/12; Bản kê khai tài sản, thu nhập phải được công khai (Điều 39); Kê khai không trung thực có thể bị buộc thôi việc (Khoản 3 Điều 51); Cơ quan

xây ra tham nhũng, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm.

Trong thời gian chờ thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Hội nghị Trung ương 3 khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 04 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Ngày 09/12/2022, Thủ tướng Chính phủ có quyết định ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Trong các văn bản quan trọng này, công tác đấu tranh chống tham nhũng thể hiện rõ nét sự đổi mới nhận thức và tư duy về đấu tranh chống tham nhũng, khẳng định trong đấu tranh chống tham nhũng cần tích cực, chủ động phòng ngừa, kết hợp với kiên quyết xử lý, trong đó phòng ngừa là cơ bản; thực hiện đồng bộ các giải pháp; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài...

3. Định hướng hoàn thiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới

Việc ban hành các văn bản riêng biệt về chống tham nhũng (Pháp lệnh chống tham nhũng và Luật phòng, chống tham nhũng) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Điều này đã được khẳng định trong các Nghị quyết của Đảng cũng như sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân trong đấu tranh với quốc nạn này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các văn bản chuyên biệt về chống tham nhũng nói trên chủ yếu mang tính định hướng, nhất là từ khi chúng ta nhận thức đầy đủ hơn về các biện pháp phòng, chống tham nhũng từ kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam cũng như qua kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới. Các biện pháp phòng, chống tham nhũng nằm ở hầu khắp các quy định của pháp luật trên mọi lĩnh vực tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và trong đời sống kinh tế - xã hội. Như vậy, rất khó có thể chỉ ra văn bản pháp luật nào, chế định pháp luật nào thuộc phạm vi pháp luật về phòng, chống tham

những đề người có chức vụ, quyền hạn “không thể tham nhũng”. Các biện pháp phải mang tính tổng hợp và liên quan đến nhiều lĩnh vực: Từ việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đến việc kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, sử dụng tài chính công, tài sản công, việc tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát đến việc phát huy dân chủ trên bình diện toàn xã hội, việc nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng... Tất cả những trụ cột đó thể hiện sự nhất quán trong quan điểm, chủ trương đấu tranh chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Chúng ta coi phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, trước hết là các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp, chủ động phòng ngừa kết hợp với xử lý nghiêm minh trong đó phòng ngừa là cơ bản lâu dài; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong đấu tranh chống tham nhũng...

Tham nhũng được coi như một thứ dịch bệnh của quyền lực và để đấu tranh với nó cần có các biện pháp thích hợp trong từng giai đoạn giống như chống đại dịch Covid. Cùng với việc tăng cường phát hiện, truy vết và xử lý để ngăn chặn kịp thời thì biện pháp lâu dài, căn cơ là phải có “vắc xin ngừa tham nhũng”, tạo ra sự miễn dịch cộng đồng, trên cơ sở nâng cao đạo đức xã hội nói chung, sự liêm chính của đội ngũ thực hiện công quyền và tạo lập một nền tảng quản trị hiệu quả, bền vững trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Chính vì lẽ đó cần có nhận thức và định hướng mới trong việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nếu như trước kia chúng ta quan tâm nhiều đến việc cố gắng hoàn thiện Luật Phòng, chống tham nhũng và coi đó

như một trong những công cụ pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả của cuộc chiến chống tham nhũng thì hiện nay cần quan niệm phòng, chống tham nhũng đòi hỏi sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật theo các trụ cột đã được định ra từ Nghị quyết Trung ương 3, Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng.

Tiến sĩ Đinh Văn Minh (nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ), trong bài giảng tăng cường kiến thức về nhà nước và pháp luật cho rằng, Luật Phòng, chống tham nhũng sẽ dần dần hết vai trò lịch sử của nó. Phòng, chống tham nhũng là vấn đề quá lớn và các chế định của Luật không còn đủ khả năng chứa đựng những quy phạm hết sức đa dạng của từng trụ cột mà nó đòi hỏi cả một hệ thống văn bản pháp luật tương ứng với mỗi trụ cột đó. Quan sát thực tế các quốc gia được coi là thành công trong đấu tranh chống tham nhũng có thể thấy đó là các quốc gia không có một đạo luật về phòng, chống tham nhũng “chuyên biệt” mà ở đó có sự hoàn thiện của pháp luật trên các trụ cột của một nền quản trị công minh bạch, liêm chính, hiệu quả với một đội ngũ công chức tận tâm, liêm khiết cùng với đó là các biện pháp kiểm soát quyền lực cũng như các đạo luật chuyên biệt về những vấn đề cụ thể trong phát hiện và xử lý tham nhũng, đặc biệt là về thu hồi tài sản.

Nghị quyết Đại hội XIII chỉ ra những yêu cầu vừa mang tính cơ bản lâu dài, vừa là những trọng tâm, trọng điểm trong giai đoạn trước mắt: “Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện quyết liệt, nghiêm minh có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa, cơ chế răn đe để kiểm soát tham nhũng.... Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu

quả về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp”.

Ngày 02/6/2021, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 04 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Nội dung này được xác định là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Chỉ thị 04 cũng chỉ rõ: cần rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng kinh tế, nhất là các quy định về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; về cơ chế thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt không qua thủ tục kết tội... Khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt; Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực bất động sản, ngân hàng, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần để kiểm soát tài sản chặt chẽ, hạn chế việc tẩu tán, che giấu, hợp thức hoá tài sản do phạm tội mà có, tạo thuận lợi cho công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

Tinh thần của Nghị quyết Đại hội XIII và Chỉ thị 04 thực sự là những định hướng căn bản cho công tác hoàn thiện pháp luật phòng, chống tham nhũng cả về các biện pháp, giải pháp trước mắt và lâu dài trong những năm tới.

Ngoài việc tăng cường giáo dục, tuyên truyền để tạo ra một nền đạo đức xã hội bền vững và một nền công vụ liêm chính, miễn nhiễm với căn bệnh tham nhũng, pháp luật cần được tiếp tục hoàn thiện theo hướng tăng cường kiểm soát việc thực thi công quyền, tạo lập một nền quản trị tốt, làm cho những kẻ thoái hóa “không thể tham nhũng”.

Các vụ án tham nhũng gần đây cho thấy có quá nhiều sơ hở trong các quy định của pháp luật tạo cơ hội cho những kẻ tham nhũng “ăn

đất” để trở thành những kẻ siêu giàu trong xã hội. Vì vậy, tổng kết việc thực hiện Luật Đất đai để có những sửa đổi, bổ sung kịp thời là vấn đề lớn đang đặt ra và Nhà nước đang hoàn thiện Luật này. Hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính công cũng cần rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời, một mặt hạn chế những bất cập vướng mắc được phát hiện qua quá trình thực hiện, qua công tác thanh tra kiểm tra, mặt khác cũng phải dự liệu được các biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh với các “biến chủng mới” của vi-rút tham nhũng trong điều kiện đổi mới mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Một số kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như sau:

a. Kiểm soát việc thực hiện quyền lực

Tham nhũng nói một cách đơn giản là lợi dụng quyền lực công để mưu cầu lợi ích tư. Kiểm soát hoạt động thực thi quyền lực công nhằm ngăn chặn sự lợi dụng của những người mang quyền lực công luôn là một trụ cột quan trọng mà mọi nhà nước quan tâm trong đấu tranh chống tham nhũng. Ban hành luật công vụ, trong đó xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ, công chức, chuẩn mực về đạo đức công vụ, các nguyên tắc cũng như các mối quan hệ trong hoạt động công vụ, quyền bảo lưu, miễn trừ⁽¹⁾... những quy định trong Luật cán bộ, công chức là chưa đủ. Thực tế cho thấy những quy định hiện nay vừa chung chung khó có thể để làm cơ sở đánh giá và xác định trách nhiệm trong hoạt động công vụ, và ngược lại đầy rủi ro⁽²⁾. Mặt khác cần tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ của cán bộ, công chức nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, vốn đang là điều nhức nhối trong xã hội hiện nay, đã được chỉ ra trong Chỉ thị số 10 ngày 22/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây

phiên hà người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Chúng ta có nhiều quy định về vấn đề kiểm soát quyền lực trong các văn bản của Đảng: về các biểu hiện suy thoái chính trị đạo đức, chính trị tư tưởng; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền; về trách nhiệm nêu gương... nhưng lại chưa được thể chế hóa thành những quy định của pháp luật.

Kiểm soát xung đột lợi ích là vấn đề ngày càng được quan tâm nhiều hơn trong thời gian gần đây và đã được luật hóa lần đầu tiên bằng một chế định trong Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các quy định nhằm kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ thực tế đã tồn tại từ khá lâu với các quy định cụ thể về những điều người có chức vụ, quyền hạn không được làm, về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng và một số quy định khác. Vấn đề này cần được quan tâm và quy định trong các văn bản của tất cả các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng và cũng cần có quy định về việc hướng dẫn, xử lý tình huống xung đột lợi ích diễn ra trên thực tế.

b. Hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, nhất là các quy định về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; về cơ chế thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt không qua thủ tục kết tội. Đây là những định hướng rất rõ ràng đặt ra cho công tác xây dựng pháp luật trong thời gian tới.

Có thể nói rằng một trong những nội dung quan trọng và gây nhiều tranh cãi nhất khi thảo luận Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 chính là vấn đề xử lý những tài sản mà cán bộ, công chức đã che giấu hoặc tuy có kê khai nhưng không giải trình nguồn gốc một cách hợp lý. Luật phòng, chống tham nhũng đã đưa ra cơ

chế kiểm soát chặt chẽ hơn tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn, đặc biệt là đã hình thành cơ quan bán chuyên trách về kiểm soát tài sản, thu nhập, trao cho cơ quan này những quyền hạn quan trọng nhằm đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản cũng như áp dụng các biện pháp để ngăn chặn việc tẩu tán, chuyển dịch tài sản, bảo đảm cho việc thu hồi tài sản sau này. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta mới chỉ thực hiện việc thu hồi tài sản thông qua thủ tục kết tội, tức là chỉ thu hồi tài sản khi kết án một người nào đó tham nhũng. Đó cũng chính là lý do mà chúng ta bảo lưu Điều 20 Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng (UNCAC). Đây cũng là tình trạng không xử lý được đối với một số tội phạm khác khi trách nhiệm chứng minh hoàn toàn thuộc về các cơ quan nhà nước.

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo nghiên cứu, đề xuất biện pháp tịch thu tài sản không qua thủ tục kết tội và đề xuất pháp luật liên quan, gồm hai cơ chế:

- Tịch thu tài sản theo pháp luật tố tụng hình sự, theo đó nếu cơ quan có thẩm quyền chứng minh được tài sản có mối liên hệ với hành vi phạm tội (trong đó có tài sản do phạm tội mà có) thì tịch thu thông qua thủ tục tố tụng hình sự.

- Tịch thu tài sản thông qua thủ tục tố tụng dân sự (thẩm quyền quyết định thuộc các Tòa án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật), bao gồm:

- + Tịch thu tài sản qua thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình kiểm soát các giao dịch đáng ngờ mà phát hiện giao dịch của cá nhân thuộc danh sách đen hoặc có căn cứ cho rằng liên quan trực tiếp đến tội phạm;

- + Tịch thu tài sản qua thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án hình sự;

- + Tịch thu tài sản qua thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức mà phát hiện có nguồn tiền,

tài sản, thu nhập chưa được kê khai, kê khai không trung thực và không giải trình được nguồn gốc.

Cùng với đó là rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về quản lý có liên quan đến tài sản theo Chỉ thị số 04 của Ban Bí thư: “Khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực bất động sản, ngân hàng, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần để kiểm soát tài sản chặt chẽ, hạn chế việc tẩu tán, che giấu, hợp thức hoá tài sản do phạm tội mà có, tạo thuận lợi cho công tác thu hồi tài sản tham nhũng...”.

c. Ban hành đạo luật chống hối lộ

Có thể nói hối lộ là loại hành vi tham nhũng phổ biến nhất nhưng cũng là hành vi khó phát hiện và xử lý nhất. Quy định về tội nhận hối lộ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 còn có khá nhiều bất cập mặc dù đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung. Ngay cả các quy định về hành vi hối lộ trong các công ước quốc tế cũng còn quá lỏng lẻo so với thực tế tình trạng hối lộ ở Việt Nam với “muôn hình vạn trạng” kiểu cách đưa, nhận hối lộ.

Việc xử lý cả người đưa và người nhận hối lộ nếu không tính đến mục đích của hành vi đưa hối lộ là sự bất hợp lý rất lớn cần phải được điều chỉnh kịp thời. Việc tặng quà, nhận quà và các hình thức biến tướng khác mang tính vụ lợi rõ ràng cần phải được xem xét và xử lý về tội hối lộ. Trong những trường hợp người đưa, cực chẳng đã, chỉ nhằm đạt đến những lợi ích chính đáng của mình thì cần phải được gỡ bỏ trách nhiệm bởi vì nếu đưa ra điều kiện chứng minh là do bị ép buộc thì dường như là điều không thể. Ví dụ, trong phiên tòa xét xử vụ án ‘Chuyến bay giải cứu’ xảy ra trong đại dịch Covid-19, một số bị cáo (thuộc khối doanh nghiệp) cho rằng họ bị ép phải đưa hối lộ mới được cấp phép bay...

Những gì trình bày ở trên cho thấy, từ ngày thành lập nước (năm 1945) đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ những tư tưởng quan trọng của Đảng về chống tham nhũng, Nhà nước Việt Nam đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia về phòng ngừa, chống tham nhũng. Phòng, chống tham nhũng tích cực và hiệu quả suy cho cùng cũng là để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và bảo vệ Nhân dân./.

(1) Pháp luật Đức không xử lý trách nhiệm, nếu người vi phạm pháp luật một cách thiện chí và trách nhiệm. Nền hành chính và dịch vụ công được thực hiện trên cơ sở pháp luật và tính công bằng. Điều này khuyến khích công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ một cách trách nhiệm, công tâm và không lo sợ.

(2) Việc một loạt sai phạm xảy ra trong việc mua sắm trang thiết bị y tế gần đây cho thấy rõ điều này: Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã bày tỏ lo ngại: “Tất cả các nơi đều sợ việc mua sắm cả, ngay cả vật tư thiết bị phòng chống dịch cũng rất sợ. Người ta chỉ thích tiền Mặt trận Tổ quốc hỗ trợ, đó không phải là tiền ngân sách, hoặc tài trợ bằng hiện vật người ta sử dụng được... Đừng để chúng ta vừa mất tiền, vừa mất người ở đây. Mất người là mất toàn đội ngũ tinh hoa cả, giáo sư, tiến sĩ, thầy thuốc nhân dân...” <https://thanhnien.vn/thoi-su/chu-tich-quoc-hoi-dich-gia-the-nay-nhung-cho-nao-cung-so-mua-sam-so-sai-1389764.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư, Chỉ thị số 04-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Trung ương 3, Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2021.
4. Quốc hội, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi 2007; 2012.
5. Quốc hội, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
6. Quốc hội, Bộ luật Hình sự năm 1999; Bộ luật Hình sự năm 2015.
7. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2030.
8. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998, sửa đổi ngày 28/4/2000.